TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nhật Đại

Ông Hoàng Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chữ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và bà Nông Thị Tuyết - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số:18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Mai Thị Th, sinh năm 1993; (vắng mặt).

- Bị đơn: anh Tô Mạnh H, sinh năm 1989; (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Mai Thị Th trình bày: Chị và anh Tô Mạnh H, sinh năm 1989 tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2015 có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về xã V sinh sống và làm ăn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H thường xuyên chửi và đánh vợ, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hiện vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn gì, có níu kéo cũng không có hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Mạnh H. Về con chung: vợ chồng chị đã có 02 con là cháu Tô Trường G, sinh ngày 16/07/2015 và cháu Tô Ngọc A sinh ngày 21/12/2016. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Ngọc A, giao cháu Tô Trường G cho anh Tô Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 05/7/2023 anh Tô Mạnh H trình bày anh và chị Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã nhau, nguyên nhân không hợp nhau trong làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ tháng 6 năm 2023 do chị Th ghen tuông không có căn cứ, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Th xin ly hôn, anh H không nhất trí vì các con còn nhỏ và anh H thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức ly hôn, tuy nhiên nếu chị Th cương quyết xin ly hôn thì anh H nhất trí. Về con chung: vợ chồng chị đã có 02 con là cháu Tô Trường G, sinh ngày 16/07/2015 và cháu Tô Ngọc A sinh ngày 21/12/2016. Nếu vợ chồng ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh H không muốn tách hai con, muốn hai con sống cùng nhau có anh có em. Về tài sản chung, công nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, mặt khác Tòa án đã triệp tập hợp lệ anh Tô Mạnh H nhiều lần nhưng anh H không có mặt để tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Tô Trường G sinh ngày 16/7/2015 cháu Tô Trường G trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với bố.

Tại các biên bản xác minh ngày 05/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn C, xã V, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã V, Công chức tư pháp Ủy ban nhân dân xã V phản ánh về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Mai Thị Th và anh Tô Mạnh H như sau: chị Mai Thị Th và anh Tô Mạnh H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2015 có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Tô Trường G sinh ngày 16/7/2015 và cháu Tô Ngọc A sinh ngày 21/12/2016. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2023, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã nhau, hiện anh chị đã sống ly thân. Về điều kiện nuôi con, anh H và chị Th có điều kiện nuôi con như nhau, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã

thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Mai Thị Th được ly hôn anh Tô Mạnh H. Việc nuôi con: giao cháu Tô Trường G cho anh Tô Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Tô Ngọc A cho chị Mai Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là chị Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Mai Thị Th có đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn là anh Tô Mạnh H, anh Tô Mạnh H có nơi cư trú tại thôn C, xã V, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Mai Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tô Mạnh H vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Mai Thị Th và anh Tô Mạnh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Th và anh Tô Mạnh H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi vã nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2023 mâu thuẫn trầm trọng, không khắc phục được. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Mai Thị Th có yêu cầu xin ly hôn anh Tô Mạnh H, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Mai Thị Th được ly hôn anh Tô Mạnh H.

[4] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Tô Trường G sinh ngày 16/7/2015 và cháu Tô Ngọc A sinh ngày 21/12/2016. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Ngọc A và giao cho anh Tô Mạnh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Trường G cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tô Trường G không nhất trí mà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy kết quả xác minh tại chính quyền địa phương anh H và chị Th có điều kiện trực tiếp nuôi con như nhau, anh chị có 02 con chung, nên giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu là phù hợp. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu Tô Trường G là con trai muốn ở với bố. Cháu Tô Ngọc A nhỏ tuổi hơn cần sự chăm sóc của người mẹ,

cháu lại là con gái giao cho mẹ nuôi để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Tô Trường G cho anh Tô Mạnh H và giao cháu Tô Ngọc A cho chị Mai Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: nguyên đơn chị Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Th được ly hôn anh Tô Mạnh H.

2. Về việc nuôi con: giao cháu Tô Trường G, sinh ngày 16/7/2015 cho anh Tô Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tô Ngọc A, sinh ngày 21/12/2016 cho chị Mai Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, chị Th, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0003285 ngày 29 tháng 6 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà